TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG,** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **74** /2025/HS-ST
Ngày: 22 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Đức;

Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2025/TLST-HS, ngày 26 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 855/2025/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Lê Bá V, sinh ngày: 01/01/1995, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: Thôn H, xã T, tỉnh Lâm Đồng; nơi ở hiện nay: Thôn H, xã T, tỉnh Lâm Đồng; căn cước công dân số: 060095009732; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá C và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án:

+ Ngày 27/10/2015, Lê Bá V bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận (cũ) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 78/2015/HSST.

+ Ngày 23/3/2016, Lê Bá V bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận (cũ) xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 16/2016/HSST.

+ Ngày 12/4/2016, Lê Bá V bị Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận (cũ) xử phạt 07 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 01 năm tù về tội "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tại Bản án số 25/2016/HSST.

+ Ngày 19/4/2016, Lê Bá V bị Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận (cũ) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 28/2016/HSST.

+ Ngày 10/5/2016, Lê Bá V bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (cũ) xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 51/2016/HSST. Ngày 27/7/2016, Chánh án Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc tổng hợp các bản án trên và ban hành Quyết định tổng hợp hình phạt số 01/QĐ-CA, Lê Bá V phải chấp hành hình phạt 13 năm 07 tháng tù. Tại Giấy chứng nhận số 4060/GCN, ngày 26/4/2024, của Trại giam T2 chứng nhận Lê Bá V chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/4/2024.

Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/10/2025.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Hồng C1, sinh ngày: 24/5/1986, căn cước công dân số: 077186009787, địa chỉ: Thôn P, xã H, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Văn M, sinh năm: 1973, căn cước công dân số: 049073007515, địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bà Trần Thị Ngọc T1, sinh năm: 14/02/1979, căn cước công dân số: 083179009702, địa chỉ: Thôn B, xã B, tỉnh Đồng Nai.

3. Ông Trần Văn Vũ D, sinh ngày: 30/10/2004, căn cước công dân số: 044204003498, địa chỉ: Tổ dân phố C T, phường L, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKSKV15-HS, ngày 24/11/2025, của Viện kiểm sát

nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng xác định: Vì biết bà Nguyễn Thị Hồng C1 là người mua bán trái thanh long nên V nảy sinh ý định dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền của bà C1. Thực hiện ý định này, V mua 01 sim điện thoại số 0585407926 để sử dụng. Khoảng 09 giờ 40 phút, ngày 04/5/2025, V gọi điện thoại cho bà C1 nói dối là có thanh long cần bán trái, bà C1 nói sẽ cho người vào xem rẫy thanh long, khoảng 11 giờ cùng ngày, bà C1 nhờ ông Lê Văn M đến gặp V để xem thanh long, Văn dẫn ông M vào vườn thanh long của ông Trần Lục Á, sinh năm: 1986, địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Lâm Đồng, để xem rẫy thanh long, V nói dối ông Mới đây là rẫy thanh long của V, rồi V gọi điện thoại thống nhất bán trái thanh long cho bà C1 với giá 18.000 đồng/01kg, đồng thời yêu cầu bà C1 chuyển 10 triệu đồng cho V để đặt cọc thì bà C1 đồng ý. Văn mượn tài khoản ngân hàng số 050123911811 đứng tên bà Trần Thị Ngọc T1, đưa cho bà C1 để bà C1 chuyển 10 triệu đồng vào tài khoản này. Sau khi tiền được chuyển vào tài khoản, V yêu cầu bà T1 chuyển 08 triệu đồng vào tài khoản ngân hàng số 106882265379 của V, còn 02 triệu đồng V cho bà T1.

Đến 20 giờ 47 phút, ngày 04/5/2025, V tiếp tục gọi điện thoại cho bà C1 yêu cầu chuyển thêm 03 triệu đồng nữa thì bà C1 đồng ý, V đến cửa hàng điện thoại tại tổ dân phố C T, phường L, tỉnh Lâm Đồng gặp và mượn tài khoản ngân hàng của ông Trần Văn Vũ D để đưa thông tin tài khoản ngân hàng cho bà C1. Sau khi nhận được tiền, ông D đưa lại cho V. Đến khoảng 08 giờ ngày 05/5/2025, V tiếp tục gọi điện yêu cầu bà C1 chuyển thêm 10 triệu đồng nhưng bà C1 từ chối. Sợ bị phát hiện, Văn vứt bỏ sim số 0585407926.

Sau khi liên hệ với V không thành công, bà C1 cho người vào rẫy thanh long mà Văn chỉ để hái trái thanh long thì mới biết rẫy thanh long không phải của V. Bà C1 làm đơn trình báo với chính quyền địa phương, Công an xã T mời V đến trụ sở làm việc thì V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Vivo Y33s màu xanh; 01 khung thẻ sim Vietnammobile, kịch thước 8,5cm x 5,5cm và 01 thẻ sim kích thươc 1,2cm x 0,9cm, ghi số 89840509241742889941 cho Công an xã T.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - Lâm Đồng xác định bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm và phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại

điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Với các tình tiết nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng truy tố bị cáo Lê Bá V ra trước Tòa án để xét xử về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Bá V phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Lê Bá V khai nhận hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa, bị cáo xác định nội dung bản cáo trạng mô tả đúng sự việc đã diễn ra, bị cáo xác định bà T1 và ông D không liên quan đến hành vi mà bị cáo đã thực hiện, ban đầu chỉ cáo chỉ có ý định chiếm đoạt 10 triệu đồng của bà C1, nhưng sau đó vì lòng tham nên bị cáo yêu cầu bà C1 chuyển thêm 03 triệu đồng. Toàn bộ số tiền mà bị cáo chiếm đoạt được, bị cáo dùng vào mục đích cá nhân, sau khi bị triệu tập lên làm việc, bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền này cho bị hại.

Lời nói sau cùng, bị cáo V trình bày bản thân bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù, dự tính sẽ lập gia đình và sống cùng cha, mẹ nhưng do cuộc sống khó khăn nên bị cáo nhất thời không kiểm soát được bản thân. Những ngày bị cáo bị tạm giam, bị cáo đã nhận thức được sai lầm của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị sớm quay lại cuộc sống với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị hại là bà Nguyễn Thị Hồng C1, người làm chứng là ông Lê Văn M, bà Trần Thị Ngọc T1, ông Trần Văn Vũ D, tuy nhiên bà C1, ông M, bà T1, ông D đã cung cấp đầy đủ lời khai của mình trong hồ sơ vụ án, và sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, chính vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục phiên tòa xét xử vụ án.

[3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của bị cáo, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ căn cứ để xác định diễn biến hành vi mà bị cáo thực hiện như sau: Vì muốn có tiền dùng vào mục đích cá nhân, do đã biết bà Nguyễn Thị Hồng C1, tên gọi khác là N, là người thu mua trái thanh long nên bị cáo nảy sinh ý định dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền của bà C1. Thực hiện ý định này, bị cáo mua sim điện thoại số 0585407926 do Công ty Cổ phần V1 phát hành, rồi gắn vào điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y33s của mình, bị cáo thực hiện cuộc gọi đến số thuê bao 0375460075 do bà C1 sử dụng, gian dối báo cho bà C1 biết mình đang có vườn thanh long ruột đỏ đã chín cần bán trái, bà C1 đề nghị được xem vườn thanh long rồi quyết định. Khi có người do bà C1 nhờ đến xem vườn thanh long, bị cáo dẫn đến vườn của ông Trần Lục Á, tọa lạc tại thôn H, xã T, tỉnh Lâm Đồng, nói dối rằng đây là vườn thanh long của mình. Sau khi nhận được phản hồi từ người được nhờ đi xem, bà C1 đồng ý thu mua với giá 18.000 đồng/kg, bị cáo yêu cầu bà C1 phải đặt cọc trước số tiền 10 triệu đồng và được bà C1 đồng ý. Bị cáo mượn thông tin tài khoản số 050123911811 do bà Trần Thị Ngọc T1, là bạn gái của bị cáo, mở tại Ngân hàng TMCP S, để cung cấp cho bà C1, yêu cầu bà C1 chuyển tiền vào tài khoản này. Sau khi nhận được tiền, bị cáo yêu cầu bà T1 chuyển 08 triệu đồng vào tài khoản số 106882265379 do bị cáo mở tại Ngân hàng TMCP C2, còn 02 triệu đồng còn lại bị cáo cho bà T1. Bà T1 không biết và không được bị cáo cho biết nguồn gốc số tiền này từ đâu mà có. Có được tiền, bị cáo dùng vào mục đích cá nhân. Đến 20 giờ 47 phút, ngày 04/5/2025, bị cáo tiếp tục sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y33s gắn số thuê bao 0585407926, gọi điện thoại cho bà C1 yêu cầu thanh toán tiếp 03 triệu đồng, nhận được sự đồng ý của bà C1, bị cáo đến một cửa hàng điện thoại di động trên địa bàn phường T, thị xã L (cũ) thuê tài khoản ngân hàng để

cung cấp cho bà C1. Sau khi có được thông tin số tài khoản 0356214878 do ông Trần Văn Vũ D mở tại Ngân hàng TMCP Q, bị cáo gửi thông tin số tài khoản này cho bà C1 và bà C1 đã chuyển 03 triệu đồng. Nhận được tiền, ông D đưa cho bị cáo 01 triệu đồng tiền mặt và thực hiện chuyển 02 triệu đồng vào tài khoản 106882265379 của bị cáo, từ tài khoản số 9021046846245, do ông D mở tại Ngân hàng TMCP B, bị cáo thanh toán 30.000 đồng cho ông D. Có được tiền, bị cáo tiếp tục dùng vào mục đích cá nhân. Đến khoảng 08 giờ ngày 05/5/2025, khi đang uống nước tại quán C3 trên địa bàn phường T, thị xã L (cũ), bị cáo tiếp tục yêu cầu bà C1 đưa thêm 10 triệu đồng nhưng bà C1 không đồng ý, lo sợ bị phát hiện, bị cáo bỏ khung và thẻ sim tại gốc cây của quán cà phê rồi đi về.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, làm cho bà C1 tin tưởng rằng V có vườn thanh long cần bán trái nên đã thỏa thuận thu mua trái thanh long với giá 18.000 đồng/kg. Sau khi có được sự tin tưởng của bà C1, V đã hai lần yêu cầu bà C1 chuyển tiền cho mình, một lần 10 triệu đồng và một lần 03 triệu đồng, tổng số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của bà C1 là 13 triệu đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yêu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, có khung hình phạt là cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[5] Sau khi có được sự tin tưởng của bà C1, bị cáo chỉ yêu cầu bà C1 phải đặt cọc 10 triệu đồng, bà C1 đã chuyển số tiền này theo yêu cầu của bị cáo. Kể từ thời điểm nhận được 10 triệu đồng này, hành vi đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Với mong muốn chiếm đoạt thêm tài sản, bị cáo tiếp tục yêu cầu bà C1 đưa thêm cho mình 03 triệu đồng và đã được bà C1 chuyển giao số tiền này. Như vậy, bị cáo đã thực hiện từ 02 lần phạm tội trở lên đối với một tội phạm mà mỗi lần phạm tội đều có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nhưng chưa có lần nào bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - Lâm Đồng áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp.

[6] Tại các Bản án số 78/2015/HSST, ngày 27/10/2015 của TAND huyện

Hàm Tân, Bản án số 16/2016/HSST, ngày 23/3/2016 của TAND huyện Hàm Thuận Nam, Bản án số 25/2016/HSST, ngày 12/4/2016 và Bản án số 28/2016/HSST, ngày 19/4/2016, của TAND thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Bản án số 51/2016/HSST, ngày 10/5/2016 của TAND huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai không áp dụng tình tiết tái phạm đối với bị cáo. Tại Giấy chứng nhận số 4060/GCN, ngày 26/4/2024, của Trại giam T2 chứng nhận Lê Bá V chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/4/2024, như vậy tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, ngày 04/5/2025, bị cáo chưa được xóa án tích nên bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - Lâm Đồng đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp.

[7] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã chủ động bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Trên cơ sở đánh giá toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm, diễn biến của hành vi và hậu quả của tội phạm do bị cáo đã thực hiện, đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng tại phiên tòa là phù hợp.

[9] Áp dụng quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự, đối với vật chứng là điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y33s, màu xanh, số Imei 1: 860993057709599, số Imei 2: 860993057709581 là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên bị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 khung thẻ sim Vietnammobile, kịch thước 8,5cm x 5,5cm, bộ H.NAM HKH 28/02/2026, ICCID 89840509241742889941, mã hàng 221SK000H248 và 01 thẻ sim kích thước 1,2cm x 0,9cm, ghi số 89840509241742889941 là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên bị tịch thu tiêu hủy. Đối với thẻ sim chứa thông tin thuê bao số 0981117285, gắn theo máy điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y33s không liên quan đến nội dung vụ án nên hoàn trả

lại cho bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự, do những người tham gia tố tụng không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Đối với bà Trần Thị Ngọc T1 và ông Trần Văn Vũ D, do không biết và không được bị cáo cho biết nguồn gốc số tiền được chuyển vào tài khoản từ đâu mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà T1 và ông D là phù hợp.

[12] Do bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Bá V phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

+ Áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Bá V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 12/10/2025.

+ Áp dụng quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y33s, màu xanh, số Imei 1: 860993057709599, số Imei 2: 860993057709581;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 khung thẻ sim Vietnammobile, kịch thước 8,5cm x 5,5cm, bộ H.NAM HKH 28/02/2026, ICCID 89840509241742889941, mã hàng 221SK000H248 và 01 thẻ sim kích thươc 1,2cm x 0,9cm, ghi số 89840509241742889941

- Hoàn trả cho bị cáo Lê Bá V 01 thẻ sim chứa thông tin thuê bao số 0981117285, gắn theo máy điện thoại di dộng nhãn hiệu Vivo Y33s, màu xanh, số Imei 1: 860993057709599, số Imei 2: 860993057709581.

(Vật chứng được liệt kê trên đây hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực A - Lâm Đồng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập

ngày 26/11/2025)

+ Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sư, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê Bá V phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đương sự;
- VKSND KV 15 – Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng;
- PHSNV CA tỉnh Lâm Đồng;
- TP phụ trách THAHS;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VP; HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Đình Phú